**ỦY BAN NHÂN DÂN**
**XÃ XUÂN PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 51 /CKHS-ĐKĐĐ

# DANH SÁCH CÔNG KHAI
## Kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận

| Số TT | Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất | Địa chỉ thường trú | Địa chỉ thửa đất | Tờ bản đồ số | Thửa đất số | Diện tích đất ($m^2$) | Thời điểm sử dụng đất | Nguồn gốc sử dụng đất | Hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất | Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất | Tình trạng tranh chấp | Sự phù hợp với quy hoạch |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) |
| 01 | Hộ ông Lê Lai, bà Trần Thị Nhàn, Lê Thành Bác, Lê Đại Tài, Lê Thị Diễm | Phước Hòa, Xuân Phước, Đắk Lắk | Phước Hòa, Xuân Phước, Đắk Lắk | 22 | 572 | 658,7 | 1997 | Đất được nhà nước giao sản xuất nông nghiệp theo Nghị định 64/NĐ-CP từ năm 1997 ổn định đến nay | Hiện trạng không có công trình xây dựng trên đất | Không | Không | Căn cứ theo Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 22/10/2024 của UBND tỉnh Phú Yên thửa đất quy hoạch đất chuyên trồng lúa nước |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 02 | Hộ ông Lê Lai, bà Trần Thị Nhàn, Lê Thành Bác, Lê Đại Tài, Lê Thị Diễm | Phước Hòa, Xuân Phước, Đắk Lắk | Phước Hòa, Xuân Phước, Đắk Lắk | 46 | 226 | 433,8 | 1997 | Đất được nhà nước giao sản xuất nông nghiệp theo Nghị định 64/NĐ-CP từ năm 1997 ổn định đến nay | Hiện trạng không có công trình xây dựng trên đất | Không | Không | Căn cứ theo Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 22/10/2024 của UBND tỉnh Phú Yên thửa đất quy hoạch đất ở tại nông thôn |
| 03 | Hộ ông Lê Lai, bà Trần Thị Nhàn, Lê Thành Bác, Lê Đại Tài, Lê Thị Diễm | Phước Hòa, Xuân Phước, Đắk Lắk | Phước Hòa, Xuân Phước, Đắk Lắk | 23 | 269 | 391,0 | 1997 | Đất được nhà nước giao sản xuất nông nghiệp theo Nghị định 64/NĐ-CP từ năm 1997 ổn định đến nay | Hiện trạng không có công trình xây dựng trên đất | Không | Không | Căn cứ theo Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 22/10/2024 của UBND tỉnh Phú Yên thửa đất quy hoạch đất chuyên trồng lúa nước |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 04 | Hộ ông Lê Lai, bà Trần Thị Nhàn, Lê Thành Bác, Lê Đại Tài, Lê Thị Diễm | Phước Hòa, Xuân Phước, Đắk Lắk | Phước Hòa, Xuân Phước, Đắk Lắk | 22 | 475 | 561,0 | 1997 | Đất được nhà nước giao sản xuất nông nghiệp theo Nghị định 64/NĐ-CP từ năm 1997 ổn định đến nay | Hiện trạng không có công trình xây dựng trên đất | Không | Không | Căn cứ theo Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 22/10/2024 của UBND tỉnh Phú Yên thửa đất quy hoạch đất chuyên trồng lúa nước |
| 05 | Hộ ông Lê Lai, bà Trần Thị Nhàn, Lê Thành Bác, Lê Đại Tài, Lê Thị Diễm | Phước Hòa, Xuân Phước, Đắk Lắk | Phước Hòa, Xuân Phước, Đắk Lắk | 45 | 212 | 681,6 | 1997 | Đất được nhà nước giao sản xuất nông nghiệp theo Nghị định 64/NĐ-CP từ năm 1997 ổn định đến nay | Hiện trạng không có công trình xây dựng trên đất | Không | Không | Căn cứ theo Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 22/10/2024 của UBND tỉnh Phú Yên thửa đất quy hoạch đất thương mại dịch vụ |

Danh sách này được công khai trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày 23/9/2026, đến ngày 08/10/2026.
Tại địa điểm: Trụ sở UBND xã và Nhà văn hoá thôn Phước Hòa.
Người không đồng ý với kết quả kiểm tra trên đây thì gửi đơn đến UBND xã Xuân Phước để giải quyết; sau thời gian trên sẽ không xem xét giải quyết.

*Xuân Phước , ngày 23 tháng 9 năm 2026*

**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

U.B.N.D XÃ XUÂN PHƯỚC T. ĐỒNG NAI

**Trần Ngọc Thạch**